

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI - BẤT ĐỘNG SẢN PHÚ BÌNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI - BẤT ĐỘNG SẢN PHÚ BÌNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY CPĐT - TM - BĐS PHÚ BÌNH

2. Mã số doanh nghiệp: 3702739326

3. Ngày thành lập: 22/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 156/9 khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 089 6415099

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai (Không hoạt động tại trụ sở)	0144
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Môi giới hợp đồng hàng hóa.	4610
3.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)	4661
4.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng)	4662
5.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5630
6.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
7.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
8.	Phá dỡ	4311
9.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
10.	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
11.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
12.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
13.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
15.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
16.	Xây dựng nhà để ở	4101

Thời gian đăng từ ngày 22/01/2019 đến ngày 21/02/2019

17.	Xây dựng nhà không để ở	4102
18.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
19.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	2012
20.	Sản xuất hoá chất cơ bản (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	2011
21.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)	4730
22.	Tái chế phế liệu (không hoạt động tại trụ sở)	3830
23.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
24.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
25.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
26.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm) (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	2513
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động kinh doanh, khai thác của cảng biển, cảng sông, bến tàu, cầu tàu.	5222
28.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
29.	Sản xuất than cốc (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1910
30.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1702
31.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1079
32.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (không sản xuất, chế biến tại trụ sở chính)	1020
33.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	0810
34.	Khai thác và thu gom than non (không hoạt động tại trụ sở)	0520
35.	Khai thác và thu gom than cứng (không hoạt động tại trụ sở)	0510
36.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	0210
37.	Chăn nuôi gia cầm (không hoạt động tại trụ sở)	0146
38.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn (không hoạt động tại trụ sở)	0145

39.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại thực vật, động vật hoang dã, gồm cả vật sống và các bộ phận của chúng đã được chế biến, thuộc Danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên quy định và các loại thực vật, động vật quý hiếm thuộc danh mục cấm khai thác, sử dụng) (không hoạt động tại trụ sở)	4620
40.	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	4632
41.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa (Không hoạt động tại trụ sở)	0142
42.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò (Không hoạt động tại trụ sở)	0141
43.	Sản xuất sản phẩm từ plastic (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	2220
44.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	2023
45.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	2013
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Giao nhận hàng hóa. Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan. Gửi hàng. Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn. Môi giới thuê phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy. Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay, vé tàu hỏa, vé xe khách. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải như: lấy mẫu, cân hàng hóa... liên quan đến vận tải	5229
47.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810(Chính)
48.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
49.	Bán buôn đồ uống	4633
50.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, máy xay và chế biến cà phê dùng cho gia đình	4759
51.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3311
52.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3312
53.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
54.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

55.	Dịch vụ đóng gói (trừ sang chai và đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
56.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê	5510
57.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
58.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
59.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
60.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
61.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng quà tặng	4773
62.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
63.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
64.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
65.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
66.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
67.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
68.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
69.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
70.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa (trừ hoạt động bến thủy nội địa)	5021
71.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không lưu giữ than đá, phế liệu, hóa chất)	5210
72.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 180.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THỊ KIM LAM	Khánh Lộc, Xã Song Lộc, Huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	0,500	334420782	
			Tổng số	90.000	900.000.000	0,500		
2	HUỖNH THỊ BỘI BỘI	Khánh Lộc, Xã Song Lộc, Huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	0,500	334951308	
			Tổng số	90.000	900.000.000	0,500		
3	ĐỖ MINH HÀ	Số 38 Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	17.820.000	178.200.000.000	99,000	023314102	
			Tổng số	17.820.000	178.200.000.000	99,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ MINH HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 04/10/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 023314102

Ngày cấp: 16/02/2011

Nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 38 Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 38 Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương

